fTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 02-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Minh Hường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến thuộc Trại Giam Công thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 05/10/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch, sinh năm 19xx và bà Bùi Thị M, sinh năm 19xx; bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 26/2014/HSST ngày 25/12/2014 của Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xử phạt Bùi Văn T 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 15/01/2017, đã được xoá án tích.

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án số 21/QĐ-TA ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn T trong thời hạn 24 tháng, T chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Mạc Văn Bình, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2006, loại Methamphetamine nên chiều ngày 17/12/2024, Bùi Văn T đi xe buýt đến khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mục đích mua ma tuý về sử dụng. Khi đến nơi T gặp người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 100.000 đồng ma tuý, loại Methamphetamine thì được người này bán cho 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma tuý, loại Methamphetamine. Mua được ma túy, T cất giấu tại túi quần phía trước bên phải rồi đi xe buýt về nhà. Đến khoảng 22 giờ ngày 18/12/2024, T mang theo ma tuý đi bộ ra khu vực đê quốc gia thuộc thôn Tiên Cựu, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu kích thước (2,7 x 1,7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 1415/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,31gam, là loại Methamphetamine"*.

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, kết luận Bùi Văn T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của T, T cất giấu, để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số tiền dùng để mua ma túy là do T lao động mà có, không có ai bàn bạc, góp tiền chung với T để mua ma túy. Việc T cất giấu ma tuý, không ai biết, không ai cùng bàn bạc, tham gia.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1415MT/PC09 của Phòng PC09- CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 18/12/2024, do nghiện ma túy nên Bùi Văn T đã cất giấu 0,31 gam, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi trên của Bùi Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xử phạt Bùi Văn T 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, T chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 15/01/2017 (đã được xóa án tích). Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án số 21/QĐ-TA ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn T trong thời hạn 24 tháng, T chưa chấp hành quyết định. Vì vậy lần phạm tội này T được xác định là người có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, T là người có nhân thân xấu; T từng bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành) nhưng T không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian và bằng với mức cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số 1415MT/PC09 của Phòng PC09- CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (hoàn lại 0,19 gam) là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với Bùi Văn T.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1415MT/PC09 của Phòng PC09- CATP Hải Phòng chứa mẫu vật còn lại sau giám định (trọng lượng hoàn lại

0.19 gam) có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- PV 06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam, Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng;
- Công an xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang